

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 26-4-2024  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Thế Khuynh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lô Thùy Linh;

Ông Lãng Thế Vũ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đàm Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị X trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị X và anh Đàm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu trong thời gian ngắn, được hai bên gia đình tổ

chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 03/7/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, được 08 năm, có với nhau 03 người con chung, đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đàm Văn T không tu trí làm ăn, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, việc vợ chồng mâu thuẫn có mẹ chồng là bà Trần Thị S biết và có khuyên bảo tuy nhiên mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không hề thay đổi, bản thân bố mẹ đẻ của chị Hoàng Thị X cũng có khuyên bảo nhưng anh Đàm Văn T không hề thay đổi. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2022 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa do vậy chị Hoàng Thị X yêu cầu được ly hôn với anh Đàm Văn T.

Về con chung: Chị Hoàng Thị X và anh Đàm Văn T có 03 con chung là cháu Đàm Hoàng Bảo C, sinh ngày 30/01/2012; cháu Đàm Hải B, sinh ngày 25/10/2016 và cháu Đàm Hải A, sinh ngày 23/10/2020. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đàm Hải A và đồng ý để anh Đàm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đàm Hải B và Đàm Hoàng Bảo C theo yêu cầu của anh Đàm Văn T và nguyện vọng của cháu Đàm Hoàng Bảo C. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn anh Đàm Văn T trình bày:

Về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống ban đầu của hai vợ chồng đúng như chị Hoàng Thị X trình bày, tuy nhiên thời điểm bắt đầu phát sinh mâu thuẫn của hai vợ chồng là vào năm 2021 sau dịch Covid khi anh Đàm Văn T bắt đầu đi làm có theo bạn bè chơi bời, xa vào một số tệ nạn nên vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn. Bản thân anh cũng biết mình có lỗi, mình sai, anh đã xin lỗi vợ và hứa sẽ cố gắng sửa chữa tuy nhiên chị Hoàng Thị X vẫn không chấp nhận. Nay anh vẫn mong muốn chị Hoàng Thị X nghĩ lại, rút đơn để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, anh Đàm Văn T không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Đàm Văn T và chị Hoàng Thị X có 03 con chung như chị Hoàng Thị X trình bày. Nếu trong trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu chị Hoàng Thị X phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp

hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị X được ly hôn anh Đàm Văn T.

Về con chung: Giao cháu Đàm Hải A cho chị Hoàng Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Đàm Hoàng Bảo C, cháu Đàm Hải B cho anh Đàm Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Nếu các đương sự có yêu cầu cấp dưỡng có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hoàng Thị X.

– *Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn chị Hoàng Thị X cung cấp gồm có:* Đơn khởi kiện; bản sao căn cước công dân của anh Đàm Văn T, chị Hoàng Thị X; giấy chứng nhận kết hôn; giấy khai sinh của con chung; xác nhận thông tin về cư trú; bản tự khai.

– *Tài liệu chứng cứ do bị đơn anh Đàm Văn Thủy cung c gồm có:* Bản tự khai.

Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên các bên không thống nhất, thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án nên Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn T1 đã được Tòa án triệu tập vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Hoàng Thị X khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con. Bị đơn anh Đàm Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do đó Tòa án

nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và xác định quan hệ tranh chấp cần giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị X và anh Đàm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 03/7/2014 nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do năm 2021 anh Đàm Văn T không tu trí làm ăn, xa vào một số tệ nạn nên vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn, bản thân anh Đàm Văn T cũng biết mình có lỗi và hứa sẽ cố gắng sửa chữa tuy nhiên chị Hoàng Thị X vẫn không chấp nhận, anh chị đã ly thân từ tháng 8/2022 đến nay, anh Đàm Văn T đề nghị có thêm thời gian để suy nghĩ tuy nhiên từ tháng 12/2023 anh Đàm Văn T không đến Tòa để giải quyết vụ việc, không đưa ra được phương án hàn gắn tình cảm do vậy yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị X là có căn cứ cần được chấp nhận, yêu cầu đoàn tụ của anh Đàm Văn T là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị X và anh Đàm Văn T có 03 con chung là cháu Đàm Hoàng Bảo C, sinh ngày 30/01/2012; cháu Đàm Hải B, sinh ngày 25/10/2016 và cháu Đàm Hải A, sinh ngày 23/10/2020. Tại phiên tòa, anh Đàm Văn T vắng mặt, trên cơ sở lời khai của anh, ý kiến của các cháu trên 7 tuổi và kết quả xác minh, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Hoàng Thị X về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của cháu Đàm Hoàng Bảo C và Đàm Hải B nên được chấp nhận giao 02 cháu Đàm Hoàng Bảo C và Đàm Hải B cho anh Đàm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao chị Hoàng Thị X sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đàm Hải A vì cháu còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi có yêu cầu các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều có ý kiến tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác, khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị X là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho nguyên đơn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Đàm Văn T không phải chịu án phí.

[8] Quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp về nội dung của vụ án và án phí là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; các Điều 266, 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị X. Xử cho chị Hoàng Thị X được ly hôn với anh Đàm Văn T.

2. Về con chung:

2.1 Chị Hoàng Thị X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đàm Hải A, sinh ngày 23/10/2020 kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu đủ 18 tuổi.

2.2 Anh Đàm Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đàm Hoàng Bảo C, sinh ngày 30/01/2012 và cháu Đàm Hải B, sinh ngày 25/10/2016 kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

2.3 Chị Hoàng Thị X và anh Đàm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi có yêu cầu đương sự có quyền khởi kiện một vụ kiện khác.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi có yêu cầu đương sự có quyền khởi kiện một vụ kiện khác.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị X được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đàm Văn T không phải chịu án phí.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị X có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Đàm Văn T

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND huyện C.
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Bằng Hữu, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(ĐÃ KÝ)**

**Hoàng Thế Khuynh**